

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-ST

Ngày: 22-3-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Giao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn K, sinh năm 195; Nơi cư trú: Tổ X, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Đỗ Thành P (H), sinh năm: 1963, Đặng Thị D, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ A, khu dân cư ấp T, xã V, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:

Ngày 03-02-2018, vợ chồng ông P, bà D có đến nhà ông K mua bốn con heo thịt với tổng trọng lượng là 418kg, thành tiền là 12.834.000đ, ông P và bà D trả cho ông K được số tiền 5.000.000đ còn thiếu lại 7.834.000đ.

Ngày 09-02-2018, vợ chồng ông P, bà D đến nhà ông K mua thêm năm con heo thịt với tổng trọng lượng là 567kg, thành tiền là 17.577.000đ, ông P và bà D trả cho ông K được số tiền 10.000.000đ còn thiếu lại 7.577.000đ.

Tổng cộng, ông P và bà D còn nợ ông K số tiền mua heo là 15.401.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm lẻ một ngàn đồng). Ông P và bà D trả cho ông K nhiều lần được tổng số tiền là 8.901.000đ, còn nợ lại số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Ông K nhiều lần yêu cầu ông P và bà D trả nợ, gửi đơn nhờ Ban áp Tgiải quyết nhưng bà D chỉ hứa hẹn, kéo dài thời gian, thậm chí tránh né không trả nợ cho ông K.

Nay ông K yêu cầu vợ chồng ông P, bà D phải có trách nhiệm trả cho ông K số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) nợ gốc, lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật từ ngày 21-02-2018 đến khi giải quyết xong vụ kiện.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-11-2018, bị đơn Đặng Thị D trình bày:

Bà D xác nhận vợ chồng bà có mua heo của ông Nguyễn Văn K hai lần, thời gian vào ngày 22 và 25 Tết năm 2018. Bà D không nhớ chính xác mua bao nhiêu con heo và tổng số tiền mua heo là bao nhiêu, tuy nhiên bà nhớ đã trả cho ông K tiền heo hai lần và còn nợ lại 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Khi mua heo vợ chồng bà D có thỏa thuận với ông K sẽ trả tiền khi bán hết thịt heo, ông K cũng đồng ý. Vợ chồng bà D trả dần cho ông K và còn nợ lại 6.500.00đ thì hẹn trả vào ngày Mùng 6 Tết 2018 nhưng đến Mùng 5 thì ông K thừa vợ chồng bà ra ban áp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Khi hòa giải tại ấp T bà thừa nhận nợ và hứa trả một lần vào tháng 6-2018 nhưng ông K không đồng ý.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông K, vợ chồng bà D đồng ý trả số tiền còn nợ là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng), nhưng cho bà trả dần mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), thời gian trả nợ bắt đầu qua Tết âm lịch 2019. Đối với số tiền lãi, vợ chồng bà không đồng ý trả.

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Đỗ Thành P nhưng ông P đều vắng mặt đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiến hành các thủ tục xác minh, lấy lời khai nhưng bị đơn không có mặt tại nhà khi cán bộ Tòa án đến, nên không lấy được lời khai của bị đơn.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến bổ sung đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:
 - + Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông P và bà D trả cho ông K số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Đỗ Thành P và bà Đặng Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Nguyễn Văn K và ông Đỗ Thành P (H), bà Đặng Thị D có xảy ra, hợp đồng mua bán tài sản giữa ông K và ông P, bà D là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự nên được xem xét giải quyết khi có tranh chấp.

Tại biên bản hòa giải ngày 21-02-2018 và ngày 18-5-2018 của Ban áp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang, và biên bản lấy lời khai ngày 06-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, bà D thừa nhận ông P và bà D có mua heo hơi của ông K và còn nợ số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng). Như vậy, xác định được ông P, bà D đã mua heo hơi của ông K nhưng chưa thực hiện đủ nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự. Việc ông P và bà D chậm thanh toán nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông K được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông P và bà D có nghĩa vụ trả cho ông K số tiền mua heo hơi còn nợ là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

[3] Về lãi suất chậm trả:

Theo lời trình bày cả các đương sự, khi mua bán các bên thống nhất cho ông P và bà D trả tiền đủ khi bán hết thịt heo và bà D cũng thừa nhận có hẹn trả đủ vào ngày Mùng 6 Tết 2018 (nhằm ngày 21-02-2018) nhưng chưa thực hiện theo cam kết. Ông K yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật từ ngày 21-02-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22-03-2019 (tương đương 01 năm 01 tháng) đối với số tiền còn nợ là 6.500.000đ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự, yêu cầu của ông K về lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là hợp lý nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do ông Nguyễn Văn K và ông Đỗ Thành P, bà Đặng Thị D không thỏa thuận lãi suất chậm trả nên theo quy định của pháp luật tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự lãi suất chậm trả được áp dụng là 10%/năm. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông P và bà D có trách nhiệm trả cho ông K số tiền lãi chậm trả là: 6.500.000đ x 10%/năm x 01 năm 01 tháng = 704.167đ (Bảy trăm lẻ bốn ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng).

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị đơn phải chịu án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là $7.204.167đ \times 5\% = 360.208đ$ (Ba trăm sáu mươi ngàn hai trăm lẻ tám đồng).

[5] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 430, khoản 3 Điều 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K. Buộc ông Đỗ Thành P (H) và bà Đặng Thị D phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn K số tiền 7.204.167đ (Bảy triệu hai trăm lẻ bốn ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó số tiền vốn gốc là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) và lãi suất chậm trả tính từ ngày 21-02-2018 đến ngày 22-3-2019 là 704.167đ (Bảy trăm lẻ bốn ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng).

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Đỗ Thành P (H) và bà Đặng Thị D phải chịu 360.208đ (Ba trăm sáu mươi ngàn hai trăm lẻ tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. *Quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22-3-2019), đương sự vắng

mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc được bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Giao